



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 8 (từ 22/2 - 26/02/2016)

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, chứng khoán châu Âu đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều tháng và đồng USD tăng so với các đồng tiền chủ chốt nhờ các số liệu tích cực từ kinh tế Mỹ đã gây tác động đến thị trường hàng hóa thế giới.

Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á tuần qua, nguồn cung dồi dào đang gây sức ép đối với gạo xuất khẩu Thái Lan, trong khi giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng nhẹ nhờ nhu cầu nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xia và Phi-lip-pin.

Giá cà phê giảm do thông tin cho thấy lượng cà phê lưu kho của Việt Nam đang ở mức cao và triển vọng sản lượng tốt tại Trung Mỹ và Brazil. Giá chè Bangladesh giảm gần 6% bởi chất lượng chè suy giảm.

Giá đường tăng do Tổ chức Đường quốc tế (ISO) ước sản lượng đường thế giới niên vụ 2015-2016 sẽ thấp hơn khoảng 5 triệu tấn so với nhu cầu. Giá thịt bò thị trường Chicago, Mỹ tăng do nhu cầu mua thịt bò của các công ty chế biến đóng gói tăng mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu thịt bò vào dịp Lễ Phục sinh.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá lúa trên thị trường trong nước diễn biến theo xu hướng tăng nhờ được nâng đỡ bởi hoạt động bốc xếp gạo tại cảng xuất sang In-đô-nê-xia và Phi-lip-pin theo các hợp đồng đã ký trong năm ngoài và nhu cầu mới từ Trung Quốc.

Giá lợn hơi khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tiếp tục tăng do thương lái từ Trung Quốc bắt đầu nhập lợn trở lại. Ngoài ra, sau kỳ nghỉ Tết, người lao động, học sinh sinh viên bắt đầu trở lại làm việc, do đó nhu cầu tiêu thụ thịt lợn tại các bếp ăn tập thể tăng cao, đẩy giá tăng.

Giá tôm sú và tôm thẻ chân trắng trên địa bàn các huyện phía Đông của tỉnh Tiền Giang tăng mạnh do các nhà máy chế biến tôm xuất khẩu đẩy mạnh thu mua nguyên liệu trở lại để chế biến đáp ứng đơn hàng của các đối tác. Giá điều tươi mua tại vườn ở các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước và Lâm Đồng tăng do giá thế giới nhích lên và hạt điều trong nước có chất lượng vượt trội.

LÚA GẠO



Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á tuần qua, nguồn cung dồi dào đang gây sức ép đối với gạo xuất khẩu Thái Lan, trong khi giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng nhẹ nhờ nhu cầu nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xia và Phi-lip-pin. Tuy nhiên, xu thế tăng giá đối với gạo Việt Nam có thể chỉ trong ngắn hạn do thu hoạch vụ Đông Xuân sẽ rộ trong vài tuần tới tại khu vực ĐBSCL, vụ lúa lớn nhất Việt Nam.

Nguồn cung dự trữ dồi dào của Chính phủ và thu hoạch lúa trái vụ đang diễn ra tại Thái Lan đang gây sức ép lên giá gạo xuất khẩu trên thị trường. Gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan tuần qua giảm xuống còn 355 – 365 USD/tấn (FOB Băng Cốc), so với 360 – 370 USD/tấn tuần trước; gạo 25% tấm ổn định ở mức 345 – 355 USD/tấn. Chính phủ Thái Lan đã bán gạo trực tiếp cho các công ty tư nhân, do đó thương nhân không mua được gạo từ các nhà máy xay xát. Thái Lan dự kiến xuất khẩu 9,5 triệu tấn gạo trong năm nay, tập trung chủ yếu ở các thị trường châu Á, châu Phi và Trung Đông.

Theo báo cáo *Triển vọng ngành hàng Lúa gạo* tháng 2/2016 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng gạo toàn cầu niên vụ 2015/16 dự báo đạt 469,5 triệu tấn (quy gạo xay xát), giảm 0,6 triệu tấn so với dự báo tháng trước và giảm gần 2% so với một năm trước. Đây là năm thứ 2 liên tiếp sản lượng gạo toàn cầu giảm. Nam Á, Đông Nam Á và Bắc Mỹ chiếm phần lớn về dự báo giảm sản lượng gạo thế giới niên vụ 2015/16. Sản lượng gạo cũng được dự báo giảm so với một năm trước ở tất cả tiêu vùng châu Mỹ La tinh. Đông Á là khu vực sản xuất gạo lớn duy nhất được dự báo tăng trong niên vụ 2015/16, đạt kỷ lục 160,8 triệu tấn. Trung Quốc, quốc gia trồng lúa lớn nhất thế giới, chiếm phần lớn nhất dự báo tăng sản lượng gạo ở khu vực Đông Á.

Sản lượng gạo thế giới giảm là do giảm diện tích gieo trồng và năng suất trung bình giảm nhẹ, với thời tiết khắc nghiệt ở các vùng trồng lúa chính do El Nino. Với 158,5 triệu ha, diện tích trồng lúa thế giới giảm 1,4 triệu ha so với niên vụ 2014/15, trong đó Thái Lan chiếm hơn một nửa con số giảm. Diện tích trồng lúa cũng được dự báo giảm ở Ô-x-trây-li-a, Bra-xin, Bu-ma, Cam-pu-chia, Ni-giê-ria, Phi-lip-pin, Tan-da-nia, Mỹ và Việt Nam. Trái lại, Băng-la-đét, Ai Cập, In-đô-nê-xia và Xri Lan-ca dự báo sẽ thu hoạch trên diện tích cao hơn trong niên vụ 2015/16. Năng suất trung bình ước đạt 4,41 tấn/ha (quy thóc), giảm so với kỷ lục niên vụ 2014/15 là 4,46 tấn.

Tiêu thụ gạo thế giới niên vụ 2015/16 dự báo đạt kỷ lục 483,7 triệu tấn, giảm 0,6 triệu tấn so với dự báo trước, song tăng 1,6 triệu tấn so với một năm trước. Thái Lan chiếm phần lớn nhất về điều chỉnh giảm dự báo tiêu thụ gạo thế giới niên vụ 2015/16. Tiêu thụ gạo được dự báo giảm đối với Thái Lan, I-ran và A-rập Xê-út. Trung Quốc chiếm phần lớn dự báo tăng tiêu thụ gạo thế giới niên vụ này, cùng với Băng-la-đét, Ấn Độ, Phi-lip-pin, Thái Lan và Việt Nam. Trong khi đó, tiêu thụ gạo (bao gồm cả phần dư) dự báo giảm ở Nê-pan, Hàn Quốc và Mỹ.

LÚA GẠO



USDA dự báo thương mại gạo thế giới năm 2016 sẽ giảm 1% xuống còn 41,6 triệu tấn, giảm 2% so với năm 2015. Trong năm nay, Ấn Độ giảm xuất khẩu 2,3 triệu tấn gạo và lượng xuất khẩu từ Ô-x-trây-li-a, Cam-pu-chia và Mỹ giảm không bù đắp lượng xuất khẩu gạo tăng từ Trung Quốc, Ai Cập, Pa-kis-tan, Pa-ra-goay, Thái Lan, U-ru-goay và Việt Nam. Xuất khẩu gạo của Pa-kis-tan năm 2016 dự báo

đạt 4,6 triệu tấn, tăng 15% so với một năm trước và đạt mức cao kỷ lục. Trái lại, xuất khẩu gạo Ấn Độ năm 2016 dự báo giảm 21% xuống còn 8,5 triệu tấn, thấp nhất kể từ năm 2011.

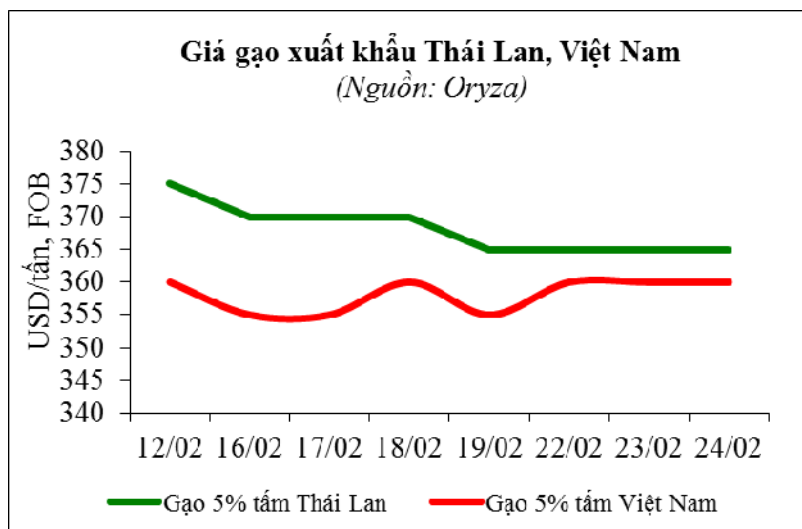
Về nhập khẩu, với 4,7 triệu tấn gạo, Trung Quốc vẫn là nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới trong năm 2016, tăng 4% so với năm ngoái. Nhập khẩu gạo Trung Quốc tăng mạnh kể từ năm 2012. Sức mua mạnh là do giá gạo thế giới thấp hơn nhiều so với gạo nội địa, việc xây dựng nguồn cung dự trữ và những lo ngại về chất lượng gạo nội địa.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá lúa trên thị trường trong nước diễn biến theo xu hướng tăng nhờ được nâng đỡ bởi hoạt động bốc xếp gạo tại cảng xuất sang In-đô-nê-xia và Phi-lip-pin theo các hợp đồng đã ký trong năm ngoái và nhu cầu mới từ Trung Quốc. Tại Ninh Thuận, mặc dù lúa Đông Xuân mới thu hoạch không đạt năng suất như kỳ vọng do thời tiết thay đổi thất thường, lúa đang trở đồng gặp gió lớn nên tỷ lệ hạt lép nhiều, song giá lúa lại tăng cao nên nông dân vẫn phấn khởi. Hiện giá lúa khô tại Ninh Thuận đạt 5.500 – 5.700 đ/kg.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa Đông Xuân tăng tại Vĩnh Long, Bạc Liêu, và giữ ổn định tại An Giang. Cụ thể như sau: tại Vĩnh Long, lúa IR50404 tăng từ 4.300 đ/kg lên 4.400 đ/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tài nguyên mới đang hút hàng, giá tiếp tục tăng mạnh, từ 6.250 - 6.500 đ/kg lên 6.500 - 7.200 đ/kg. Tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức tuần trước là 4.500 đ/kg; lúa OM 2514, OM 2717 ở mức 4.600 đ/kg.

Tình trạng xâm ngập mặn đã trở thành vấn đề nghiêm trọng ở một số tỉnh ĐBSCL, làm thiệt hại 100.000 ha lúa Đông Xuân (tương đương 6% sản lượng lúa Đông Xuân).

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), tất cả lúa Đông Xuân hiện đang thu hoạch sẽ được thu mua hết, giữ giá gạo ổn định trên thị trường. Kế hoạch thu mua tạm trữ lúa gạo đến nay chưa cần thiết.

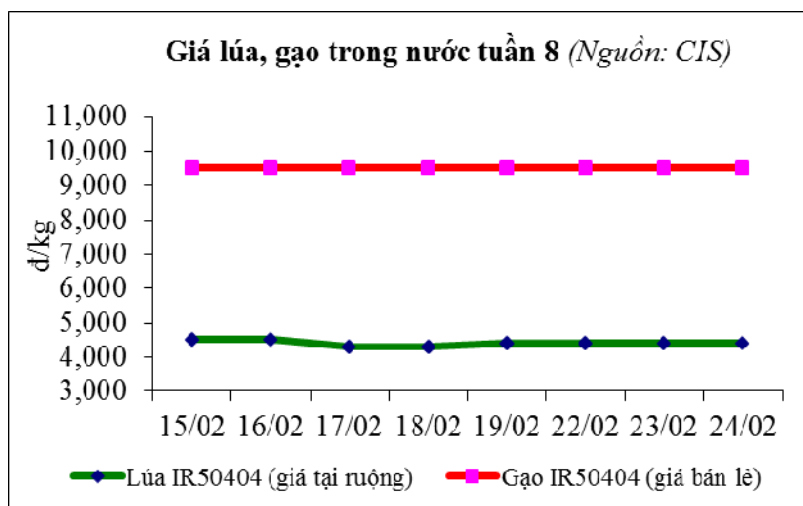


LÚA GẠO



Gạo xuất khẩu 5% tấm của Việt Nam tuần qua tăng lên 355 – 360 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 345 – 355 USD/tấn tuần trước; gạo 25% tấm tăng lên 340 – 350 USD/tấn so với 335 – 345 USD/tấn tuần trước. Lượng lúa hàng hóa mới thu hoạch có mặt trên thị trường chưa nhiều, trong khi giá lúa trên thị trường nội địa đang tăng nhẹ sau khi có một vài dự đoán về hạn hán nghiêm trọng tại khu vực ĐBSCL đẩy giá gạo xuất khẩu tăng lên.

Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc tăng nhẹ trong tuần đầu xuân Bình Thân. Khách hàng Trung Quốc chủ yếu mua gạo 5% tấm và hạt dài đánh bóng có xuất xứ từ ĐBSCL. Tổng khối lượng hai loại gạo xuất khẩu đạt 12.000 tấn trong tuần lễ đầu năm. Giá gạo 5% tấm xuất khẩu đạt 2.560 NDT/tấn và hạt dài đánh bóng đạt 2.850 NDT/tấn, tăng nhẹ so với trước Tết. Dự báo từ nay đến hết quý I/2016, xuất



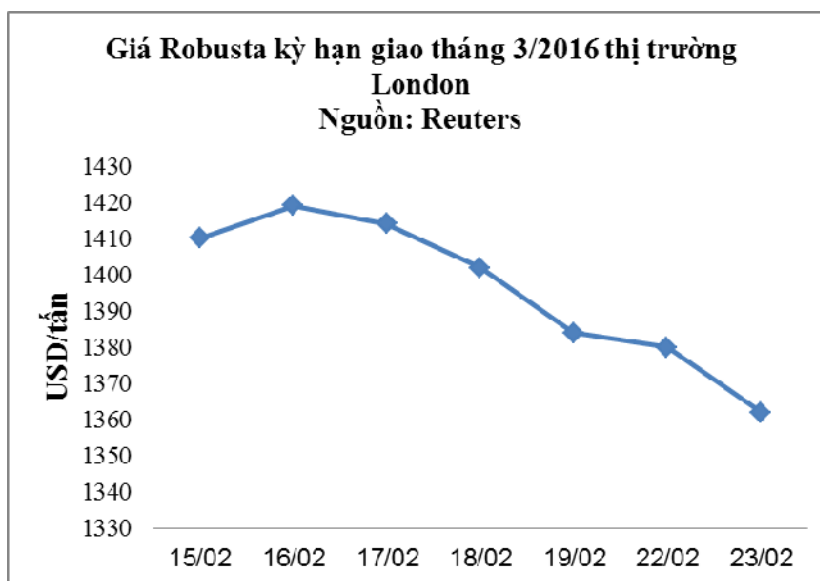
khẩu gạo sẽ tăng mạnh theo hệ tiêu ngạch, đạt khoảng 10.000 tấn/tuần. Nhu cầu nhập khẩu gạo của đối tác qua cửa khẩu Móng Cái tăng khoảng 15% so với cuối năm 2015.

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (CIS), khối lượng gạo xuất khẩu tháng 2/2016 ước đạt 523 nghìn tấn với giá trị đạt 228 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 2 tháng đầu năm 2016 ước đạt 1,01 triệu tấn và 445 triệu USD, tăng gấp gần 2,1 lần về khối lượng và tăng gấp 2 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Giá gạo xuất khẩu bình quân tháng 1 năm 2016 đạt 443,5 USD/tấn, giảm 5,95% so với năm 2015. In-đô-nê-xia vươn lên là thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 năm 2016 với thị phần đạt 25,21%. Xuất khẩu gạo sang thị trường này đạt 137,45 nghìn tấn và 54,59 triệu USD, tăng 119,5 lần về khối lượng và 103,1 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Trung Quốc, thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong năm 2015 với 30,65% thị phần, đứng vị trí thứ 2 về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 1 năm 2016 với 12,51% thị phần. Tháng 1/2016 xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc giảm 3,16% về khối lượng và giảm 7,56% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Các thị trường có sự tăng trưởng mạnh là thị trường Philippin tăng hơn 16 lần về khối lượng và giá trị, đứng thứ 3 về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam, chiếm 12,38% thị phần; thị trường Ma-lai-xia tăng 48,26% về khối lượng và tăng 40,65% về giá trị; thị trường Đài Loan tăng gấp gần 2 lần về khối lượng và tăng 78,15% về giá trị; thị trường Gana tăng 9,44% về khối lượng nhưng giảm 4,93% về giá trị. Các thị trường có sự giảm lớn là Bờ Biển Ngà (giảm 27,92% về khối lượng và giảm 11,38% về giá trị), Hồng Kông (giảm 16,42% về khối lượng và giảm 25,23% về giá trị) và Hoa Kỳ (giảm 7,84% về khối lượng và giảm 23,01% về giá trị).

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 3/2016 giảm 49 USD/tấn xuống 1.335 USD/tấn. Giá giảm do thông tin lượng cà phê lưu kho của Việt Nam đang ở mức cao và triển vọng sản lượng tốt tại Trung Mỹ và Brazil. Dự đoán sản lượng cà phê của Brazil niên vụ này sẽ tăng 7 - 8 triệu bao.

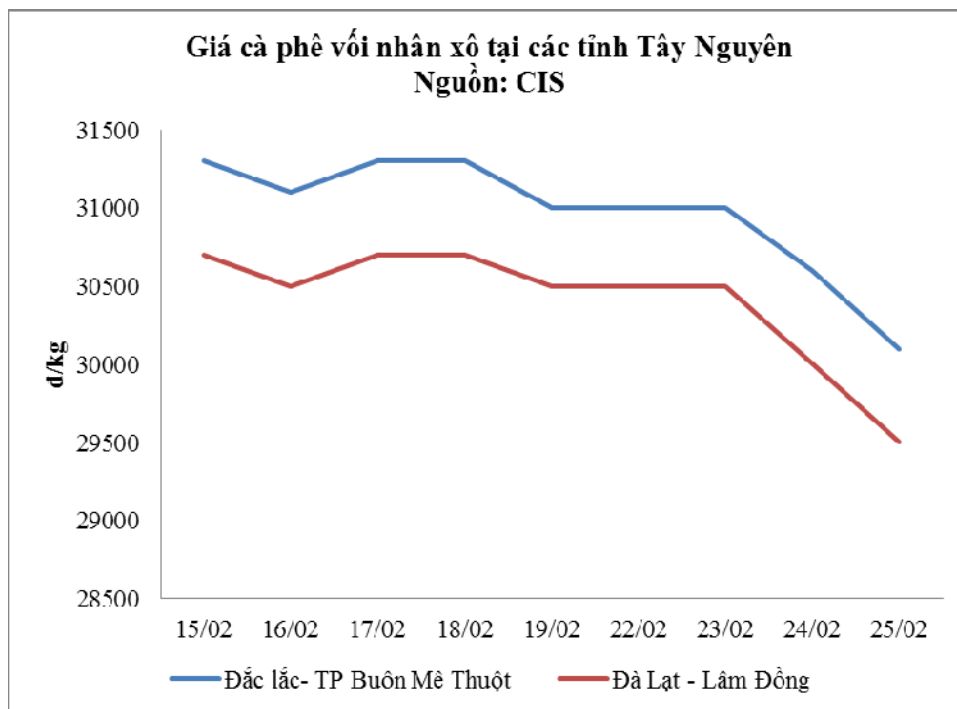


Cơ quan phát triển cà phê Uganda (UCDA) cho biết, trong tháng 1/2016, Uganda đã xuất khẩu được 334.393 bao cà phê (loại 60kg), tăng so với mức 310.149 bao cùng kỳ năm trước. UCDA đã không đưa ra lý do cụ thể cho việc gia tăng này, nhưng theo một nguồn tin từ Hiệp hội nông dân, lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 1 tăng lên là do thời tiết thuận lợi. Thời tiết khô và nóng trong tháng 1 sẽ là những điều kiện tốt cho thời điểm thu hoạch.

Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động giảm mạnh cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 900 – 1.000 đ/kg xuống mức 29.500 – 30.100 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB giảm 57 USD/tấn xuống 1.401 USD/tấn. Người trồng cà phê tại Việt Nam hiện đang giữ một lượng cà phê lưu kho với hy vọng giá sẽ tăng.



CÀ PHÊ



Theo dự báo, từ nay đến cuối tháng 5/2016, dòng chảy trên các sông miền Trung và khu vực Tây Nguyên tiếp tục giảm dần. Tình trạng khô hạn, thiếu nước xâm nhập mặn có khả năng xảy ra sớm trên diện rộng và khốc liệt tương đương hoặc hơn so với năm 2015. Tình hình hạn hán sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới sản xuất cà phê vối ở Tây Nguyên - là loại cà phê cần nhiều nước. Đồng thời hiện tượng tuyết rơi vừa qua ở phía Bắc có khả năng gây mất mùa cà phê Arabica ở Sơn La, Điện Biên, và Quảng Trị.

Giá cà phê đang ở mức rất thấp nhưng Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam (Vicofa) vẫn chưa kiến nghị Chính phủ thông qua chương trình tạm trữ cà phê như thông lệ những năm trước do lo ngại những rủi ro về giá.

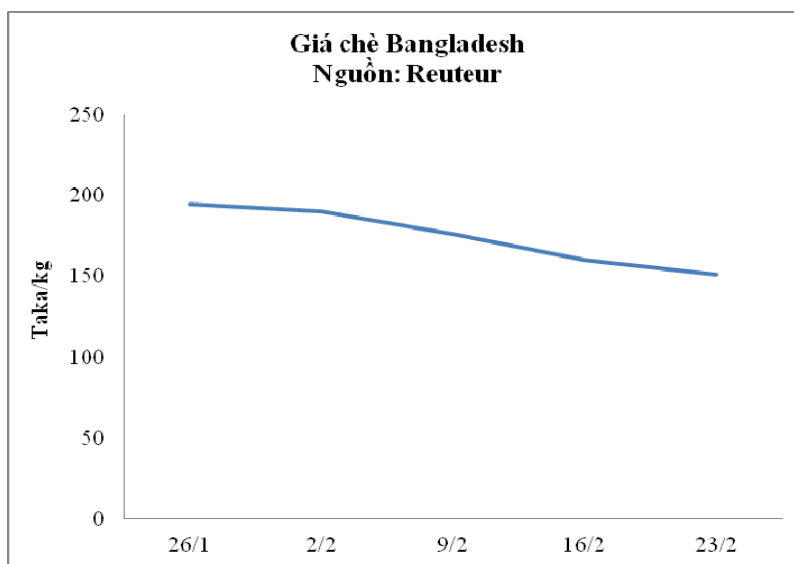
Theo Trung tâm Tin học và Thống kê, Bộ Nông nghiệp và PTNT, xuất khẩu cà phê trong tháng 2 năm 2016 ước đạt 125 nghìn tấn với giá trị đạt 210 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 2 tháng đầu năm 2016 đạt 295 nghìn tấn và 505 triệu USD, tăng 26,7% về khối lượng và tăng 2,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Giá cà phê xuất khẩu bình quân tháng 1 năm 2016 đạt 1.733,9 USD/tấn, giảm 17,97% so với tháng 1 năm 2015. Đức và Hoa Kỳ tiếp tục là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 năm 2016 với thị phần lần lượt là 18,68% và 13,07%.

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè Bangladesh giảm gần 6% tại phiên đấu giá hàng tuần hôm thứ ba (23/2), giảm phiên thứ 4 liên tiếp, bởi chất lượng chè kết thúc niên vụ suy giảm. Giá chè Bangladesh trung bình ở mức 151,24 taka (tương đương 2 USD)/kg tại phiên đấu giá thứ 41 trong niên vụ này, giảm từ mức 160,22 taka/kg phiên đấu giá trước đó. Có khoảng 1,8 triệu kg được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó 19,7% chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước đó, có khoảng 21,7% trong số 2,2 triệu kg chưa được bán. Giá chè giảm mạnh do các khách mua hàng tìm mua với chiết khấu cao đối với chè cuối vụ chất lượng thấp. Các khách hàng Bangladesh cũng nhập khẩu chè với khối lượng lớn từ nước láng giềng Ấn Độ, điều này khiến dư cung thị trường nội địa và giảm nhu cầu tại phiên đấu giá.

Hiệp hội Thương mại Chè Cochin, Ấn Độ công bố rằng việc định giá các loại chè ở trung tâm bán đấu giá được thực hiện bởi các chuyên gia trong ngành và thương mại được quy định bởi Ủy ban Chè của Ấn Độ. Các thông tin chất lượng của các loại chè được cung cấp tại các cuộc đấu giá cũng được đảm bảo. Công bố trên của Hiệp hội được đưa ra trước sự gia tăng của các đợt kiểm tra đột xuất gần đây được thực hiện bởi Cơ quan An toàn thực phẩm và Tiêu chuẩn của Ấn Độ (FSSAI) đối với các đại lý chè pha trộn trong cả nước và Cơ quan này đã tịch thu một số lượng chè pha trộn.



Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này giữ ổn định với chè cành chất lượng cao và chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) lần lượt ở mức 240.000 đ/kg và 140.000 đ/kg. Giá chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) giảm 10.000 đ/kg so với tuần trước xuống 100.000 đ/kg. Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 vẫn duy trì ổn định ở mức 8.000 đ/kg, chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại 1 giữ mức 4.000 đ/kg.

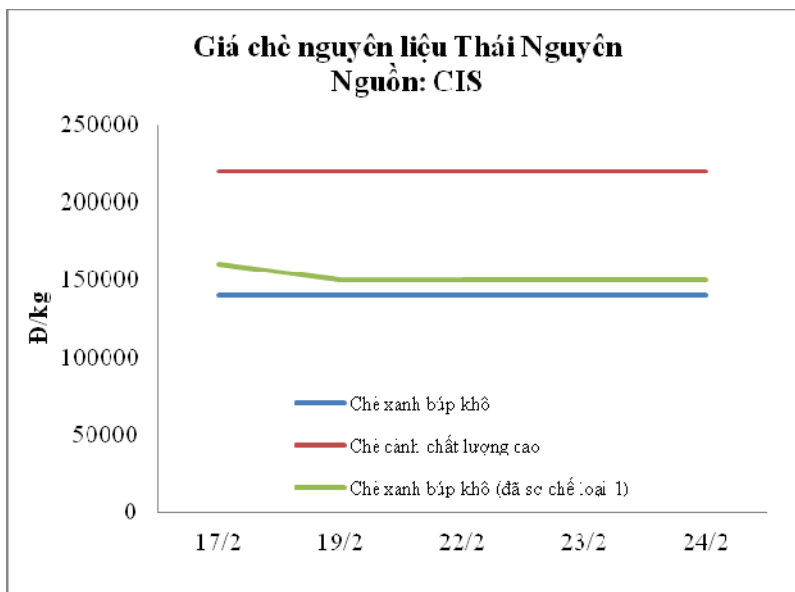
Thời điểm giáp Tết Bính Thân, khi những người dân tại huyện Bảo Lâm và xã Đam Bri, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng bắt đầu ồ ạt thu hái hàng chục ha chè ô long cao cấp thì giá thị trường bỗng bất ngờ sụt giảm. Thương lái không còn tới mua chè khiến người dân điêu đứng, nhiều hộ phải dùng máy, cắt ngang những ngọn chè để bán với giá bèo.

CHÈ



Hiện việc tiêu thụ sản phẩm chè ô long đối với người dân gặp rất nhiều khó khăn vì giá cả xuống thấp, nơi tiêu thụ không ổn định, thị trường tiêu thụ phụ thuộc hoàn toàn vào các công ty chế biến. Không chỉ những hộ trồng chè ô long nhỏ lẻ bị ảnh hưởng, ngay cả những công ty trồng với quy mô lớn và có hợp đồng tiêu thụ với các nhà máy chế biến cũng chịu chung số phận.

Được biết, những năm qua thị trường chè ô long cao cấp là mặt hàng được ưa chuộng và giá cả rất hợp lý. Số lượng nông sản làm ra đều được tận thu. Thị trường chủ yếu nhập loại hàng trên là Đài Loan (chiếm tới 90%). Trong gần 30 doanh nghiệp đăng ký sản xuất chè ô long tại Lâm Đồng thì có tới 24 doanh nghiệp Đài Loan.



N.V.A

MÍA ĐƯỜNG

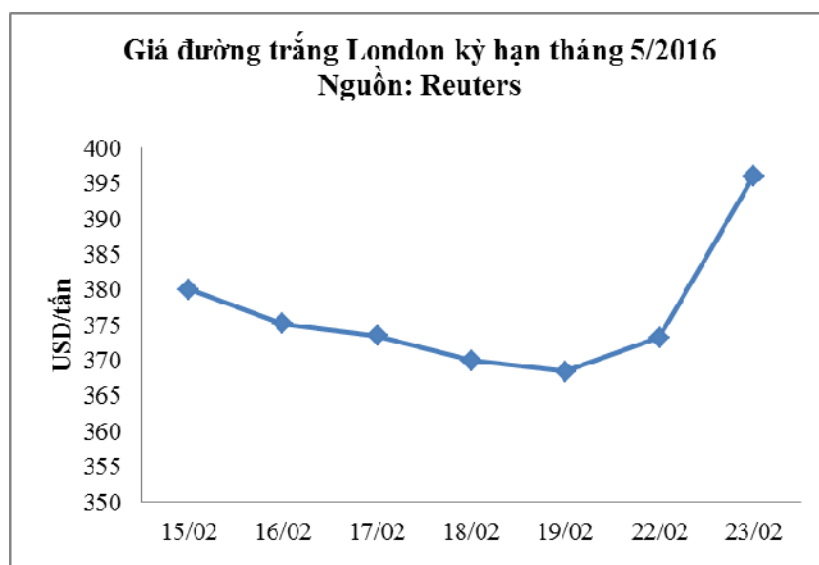


Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 5/2016 tăng 30,5 USD/tấn lên 398,9 USD/tấn. Giá đường tăng do Tổ chức Đường quốc tế (ISO) đưa ra báo cáo cho biết sản lượng đường thế giới trong niên vụ 2015-2016 sẽ thấp hơn khoảng 5 triệu tấn so với nhu cầu.

ISO dự báo sản lượng đường trong năm nay sẽ đạt 166,8 triệu tấn, giảm so với mức 171,2 triệu tấn vào năm ngoái. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ đường toàn cầu sẽ tăng 1,75% lên mức 171,9 triệu tấn.

Nguyên nhân dẫn đến sự thiếu hụt là sản lượng đường ở Ấn Độ, Thái Lan, Brazil và Liên minh châu Âu được dự báo sẽ thấp hơn so với năm ngoái do tác động của hiện tượng El Nino. Ngoài ra, nguồn cung đường cũng đang bị thắt chặt vì các nhà máy ở Brazil tăng cường sử dụng mía để sản xuất ethanol nhằm đáp ứng nhu cầu nhiên liệu sinh học đang tăng.

ISO cho biết, mức thiếu hụt trên sẽ hỗ trợ cho giá đường và nếu tình hình thị trường không thay đổi, giá đường được kì vọng sẽ có xu hướng cao hơn trong những tháng còn lại của niên vụ 2015-2016.



Thị trường trong nước: Giá bán buôn đường kính trắng loại 1 (đ/kg, có VAT) tại nhà máy đường ổn định như tuần trước, phổ biến từ 13.500 – 14.000 đ/kg.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk các nhà máy đường đã thu mua giá mía cây từ 860 - 935 đ/kg mía (với 10 chữ đường), tăng từ 210 - 286 đ/kg mía cây so với niên vụ năm 2015.

Theo quy hoạch, Hậu Giang sẽ giữ ổn định vùng mía nguyên liệu khoảng 11.500 ha, tập trung ở các huyện Phụng Hiệp, thị xã Ngã Bảy và thành phố Vị Thanh. Đây là những vùng đủ điều kiện phát triển cây mía, nhất là phù hợp thổ nhưỡng, nước, tránh lũ, chống hạn, cho năng suất, chất lượng, đạt hiệu quả kinh tế cao nhất. Giá thu mua mía ROC 16 ở mức cao từ 1.100 - 1.200 đ/kg, cao hơn 200 - 300 đ/kg so với vụ trước đó.

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Hiệp hội Điều quốc gia Nigeria (NCAN) cho biết giá hạt điều thô tăng đột biến sẽ tác động tiêu cực tới các nhà máy chế biến điều của nước này. Giá hạt điều thô hiện ở mức 260.000 Naira/tấn (tương đương với 1.313 USD/tấn). Trong khi nông dân trồng điều rất vui mừng khi bán được sản phẩm với giá cao, các nhà chế biến và xuất khẩu tranh nhau gom hàng khi nguồn cung đưa ra thị trường thấp do thời tiết xấu ảnh hưởng đến sản xuất. Tuy nhiên, tỷ giá hối đoái 198 Naira/1 đô la Mỹ đã cản trở các nhà xuất khẩu mua hàng ở mức giá trên, ngoại trừ những người đưa trái phép đô la vào nước. Giá hạt điều cao sẽ gây tổn hại nghiêm trọng cho các nhà máy chế biến điều địa phương. NCAN cho biết sẽ tìm ra giải pháp tốt nhất cho cả các nhà chế biến - xuất khẩu hạt điều và nông dân trồng điều với mức giá hợp lý, không ngoại trừ khả năng yêu cầu sự giúp đỡ từ chính phủ nhằm đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững của ngành điều Nigeria.

Theo Hiệp hội Nông dân Cộng hòa Guinea Bissau cuộc khủng hoảng chính trị đang diễn ra có nguy cơ ảnh hưởng đến mùa kinh doanh hạt điều năm nay. Lý do cho nguy cơ này là do "thiếu kinh phí", những khách hàng tiềm năng mua hạt điều lo ngại vấn đề bất ổn chính trị hiện tại ở Guinea Bissau. Hạt điều là sản phẩm xuất khẩu chính của Guinea Bissau và là nguồn thu chính của hầu hết các gia đình nông thôn. Trong năm 2015, Guinea Bissau xuất khẩu trên 180.000 tấn hạt điều. Các thương gia Trung Quốc và Ấn Độ là những người mua hạt điều chính của đất nước này, tuy nhiên họ không đến đất nước này trong tình hình hiện tại.

Thị trường trong nước: Hằng năm, từ thời điểm này cho đến hết tháng 3 âm lịch, nông dân các tỉnh Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai... bước vào vụ thu hoạch điều. Không như nhiều năm trước, giá hạt điều năm nay khá cao, thương lái thu mua tận vườn đến 32.000 đ/kg điều tươi. Theo nhiều chuyên gia lĩnh vực này, giá điều năm nay tăng là do giá thế giới nhích lên, hạt điều trong nước có chất lượng vượt trội.

Từ giữa tháng 2/2016, giá điều tươi mua tại vườn ở các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước và Lâm Đồng lên 31.000-32.500 đ/kg, tại đại lý khoảng 32.000-33.000 đ/kg. Đây được xem là mức giá điều tươi cao nhất trong 10 năm qua.

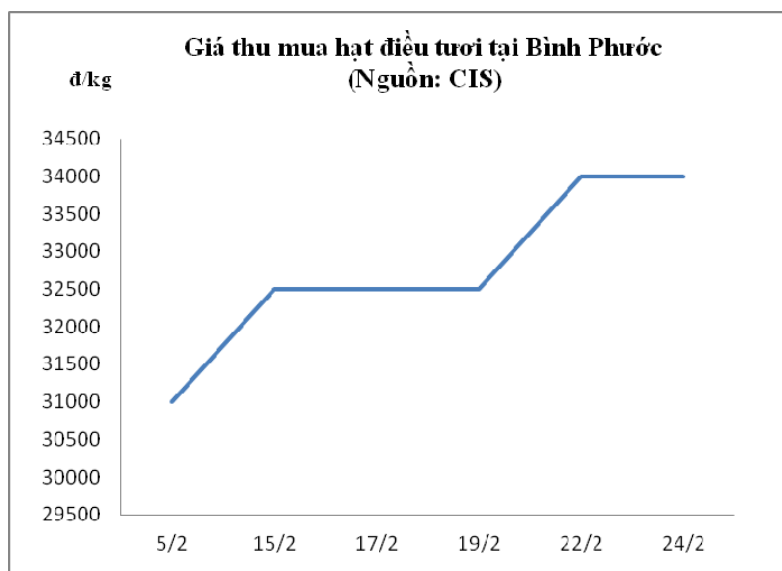
Theo nhiều nông dân ở Bình Phước, cách đây 2 năm, giá điều chỉ quanh quẩn 18.000-22.000 đ/kg. Sau đó, giá có nhích lên một ít nhưng người trồng điều vẫn không có lãi. Với giá như hiện nay, trung bình mỗi ha điều cho thu nhập từ 90-110 triệu đồng, sau khi trừ chi phí, người trồng lãi 70-85 triệu đồng/vụ.

Đầu năm mới, tình hình xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang các thị trường ổn định, giá tăng nhẹ. Thị trường Trung Quốc sau Tết nguyên đán lượng hàng tồn kho thấp, đặc biệt tại Điện Bạch và Quảng Châu. Thị trường châu Âu, Bắc Mỹ có một số giao dịch giao ngay, chủ yếu cho loại hàng WW240 và WW320.

HẠT ĐIỀU



Theo VINACAS, mùa vụ điều 2016 của Việt Nam và Campuchia năm nay tới trễ hơn so với những năm trước, trong vòng từ 15-20 ngày nữa có thể rộ vụ. Tương tự Việt Nam, theo ghi nhận của VINACAS tại châu Phi, vụ mùa tại Tây Phi cũng đến trễ, giá giao dịch đầu vụ ở mức cao, tuy nhiên năm nay cả người bán và người mua đều thận trọng vì với giá bán hiện tại >1.400 USD/ tấn (C&F Tp. HCM) cho điều thô xuất xứ Bờ Biển Ngà OT 48 Lbs/80kg, độ rủi ro rất cao.



N.V.A

HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Tuần trước, thị trường hạt tiêu cho thấy một phản ứng hỗn hợp tại các nước xuất xứ. Giá hạt tiêu đen ở Ấn Độ và Sri Lanka tăng, trong khi ở Sarawak (Malaysia) và Lampung (Indonesia) giảm nhẹ. Giá nội địa của tiêu trắng tại Bangka (Indonesia) tăng, trong khi ở Sarawak giảm.

Tuần này, tại Ấn Độ, nguồn cung tăng của tiêu vụ mới đến từ Wayanad và vùng núi cao trong bối cảnh nhu cầu trong nước chậm lại do khối lượng hạt tiêu “nhiễm độc dầu khoáng” bị cầm giữ trong các kho của Sàn Giao dịch hàng hóa được phép phát hành tại thị trường tiêu thụ trong nước sau khi đã xử lý đã khiến giá hạt tiêu giao ngay giảm. Những người đã mua tiêu này đã trộn nó với hạt tiêu mới và tiếp thị mạnh mẽ và điều đó đã làm chậm nhu cầu.

Tại thị trường đầu môi, tiêu được giao dịch với giá từ 635-640 Rs/kg.

Hôm 24/2, giá tiêu giao ngay đã giảm 500 Rs so với cuối tuần trước xuống 62.200 Rs/tạ (9.072 USD/tấn) cho loại tiêu xô và 65.200 Rs/tạ (9.509 USD/tấn) cho loại tiêu đã sơ chế. Trên Sàn Hiệp hội Gia vị IPSTA, hợp đồng tháng 3/2016 cũng giữ mức 64.500 Rupitạ (tương đương 9.407 USD/tấn).

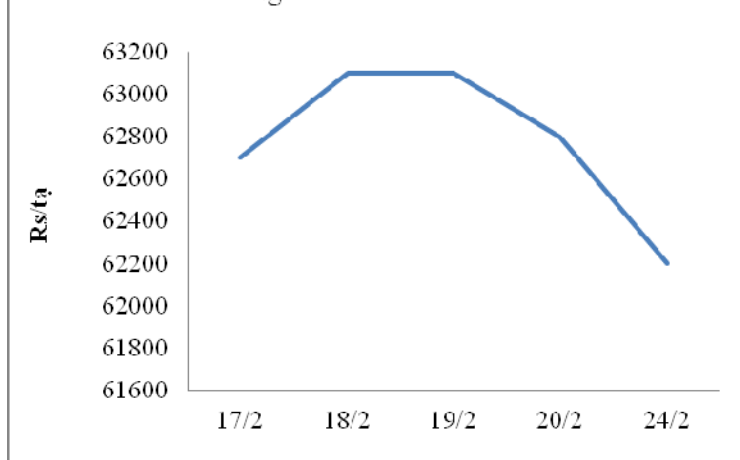
Tiêu đặc chủng MG1 xuất khẩu có giá 9.675 USD/tấn (c&f) hàng giao châu Âu và giá 9.925 USD/tấn hàng đi Mỹ, tăng 75 USD so với tuần trước (Tỷ giá: 1 USD = 68,56 Rupitạ)

Thị trường trong nước: Cùng với thị trường thế giới, thị trường hạt tiêu Việt Nam tiếp tục vững giá khi các giao dịch mua bán khớp nhau. Nhu cầu tiêu thụ nội địa đang chậm trong khi lượng hạt tiêu đưa ra trên sàn giao dịch bán xuất khẩu được tiêu thụ nhiều hơn. Giá thu mua hạt tiêu đen xô nội địa tuần này ổn định so với tuần trước. Ngày 25/2, giá thu mua tiêu tại các tỉnh trồng tiêu trọng điểm Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Bình Phước lần lượt ở mức 151.000 đ/kg, 156.000 đ/kg, 152.000 đ/kg, 154.000 đ/kg.

Một số nông dân tại các vùng thấp Tây Nguyên bắt đầu hái bó đầu vụ. Các vườn cây vào kinh doanh năm đầu đang phát triển giai đoạn hoàn thành trái. Thời tiết gió làm trái ít nhiều bị rụng và nông dân Tây Nguyên đang phải thu gom nhặt các trái rụng do giá trị hạt tiêu cao. Dự kiến hái rộ từ cuối tháng 2 nhưng hiện một số vườn cây già cỗi mất sức do thời tiết khô hạn.

Giá tiêu xô giao ngay tại thị trường Ấn Độ

Nguồn: Business Line

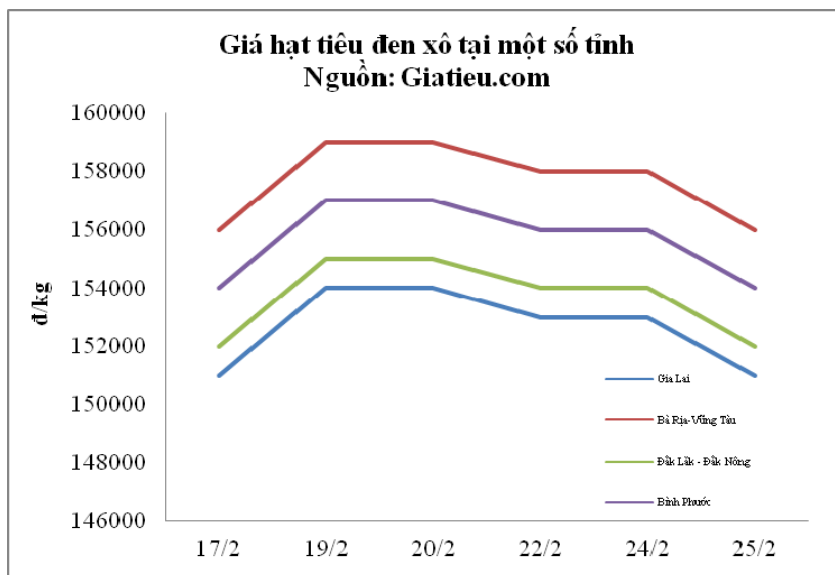


HẠT TIÊU



Đang bước vào thời kỳ cao điểm của vụ thu hoạch nhưng việc hồ tiêu liên tiếp rớt giá khiến người trồng tiêu không khỏi e ngại. Giá tiêu hiện tại là mức giá thấp nhất trong khoảng 3, 4 năm trở lại đây, có thời điểm giá tiêu đạt tới 250.000 đ/kg. Với mức giá hiện tại, người trồng tiêu vẫn có lãi. Nhưng điều quan tâm của người trồng tiêu là giá tiêu quay đầu lao dốc có tiếp tục trong thời gian tới hay không và giá hạ đến đâu thì dừng lại. Theo đánh giá của các chuyên gia ngành hồ tiêu, nguyên nhân dẫn đến thực trạng giá tiêu xuống thấp một phần là do thị trường thế giới đã bão hòa. Mặt khác, do lợi nhuận từ cây trồng này mang lại khá lớn nên bất chấp khuyến cáo của ngành Nông nghiệp và các cấp chính quyền, người dân vẫn ồ ạt mở rộng diện tích trồng tiêu. Theo dự đoán của Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, năm 2016, giá tiêu nhiều khả năng còn giảm nữa so với mức giá hiện nay.

Một nguyên nhân cũng khá quan trọng dẫn đến tình trạng này là việc người sản xuất hồ tiêu quá lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật hay sử dụng không đúng cách nên tỷ lệ hạt tiêu không đảm bảo an toàn thực phẩm ở nước ta hiện đang khá cao, khiến hồ tiêu khó chiếm lĩnh thị trường ở các nước phát triển như EU, Mỹ, Nhật Bản. Một điều đáng lo ngại là việc vận động, thuyết phục nông dân trồng tiêu đảm bảo an toàn thực phẩm đang rất khó khăn.



N.V.A

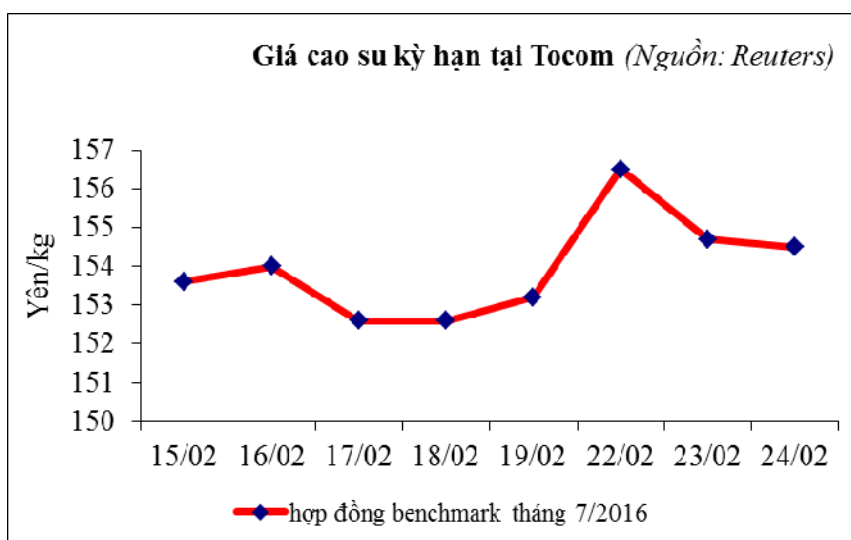


Thị trường thế giới: Tuần qua, giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo (Tocom), Nhật Bản thiết lập mức cao nhất trong 3 tuần khi giá dầu thế giới hồi phục và thị trường chứng khoán Tokyo tăng điểm. Kết thúc phiên giao dịch 22/2, hợp đồng benchmark tháng 7/2016 đạt 156,5 Yên/kg, tăng 3,9 Yên so với giá đóng cửa phiên 17/2, sau khi đạt mức cao 157,7 Yên/kg, mức cao nhất kể từ ngày 4/2. Giá cao su hợp đồng tháng 2/2016 đáo hạn vào ngày 23/2, ở mức 143,1 Yên/kg.

Tuy nhiên, xu thế tăng giá đã đảo ngược ngay trong phiên giao dịch tiếp theo. Thị trường cao su Tocom giảm trở lại do hoạt động bán tháo dầu thô và chỉ số chứng khoán Nikkei giúp các nhà đầu tư thu lời, trong khi sự gia tăng đồng Yên cũng gây áp lực đối với xu hướng thị trường. Hợp đồng benchmark tháng 7/2016 lúc đóng cửa phiên giao dịch 24/2 chỉ còn 154,5 Yên/kg.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu cao su tự nhiên của Trung Quốc trong tháng 1/2016 tăng 2,4% so với cùng tháng năm ngoái.

Ba quốc gia trong Hội đồng Cao su quốc tế ba bên (ITRC) thống nhất sẽ cắt giảm xuất khẩu 615.000 tấn cao su trong 6 tháng, kể từ nay cho đến ngày 31/08/2016. Trong đó, In-đô-nê-xia đồng ý cắt giảm 238.736 tấn, Ma-lai-xia và Thái Lan cam kết cắt giảm lần lượt là 52.259 tấn và 324.005 tấn. Bên cạnh cắt giảm xuất khẩu, các quốc gia này cũng đồng ý tăng tiêu thụ cao su thiên nhiên nội địa thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng. ITRC lạc quan rằng các biện pháp trên sẽ thúc đẩy sự hồi phục giá cao su và đảm bảo mức giá hợp lý và có lợi cho các hộ tiểu điền và các bên liên quan. Thỏa thuận này là bước tiếp theo sau cuộc họp của ITRC vào tháng 12/2015 ở Jakarta, In-đô-nê-xia khi ba nước nỗ lực duy trì cân bằng cung cầu cao su toàn cầu trong thời kỳ giá giảm và sản lượng sản xuất thấp. Dựa vào số liệu từ các quốc gia, việc cắt giảm xuất khẩu được kỳ vọng sẽ là điểm tựa để tăng giá cao su toàn cầu. Theo dữ liệu của Bloomberg, giá cao su giảm mạnh hơn 70% kể từ thời kỳ đỉnh điểm năm 2011.



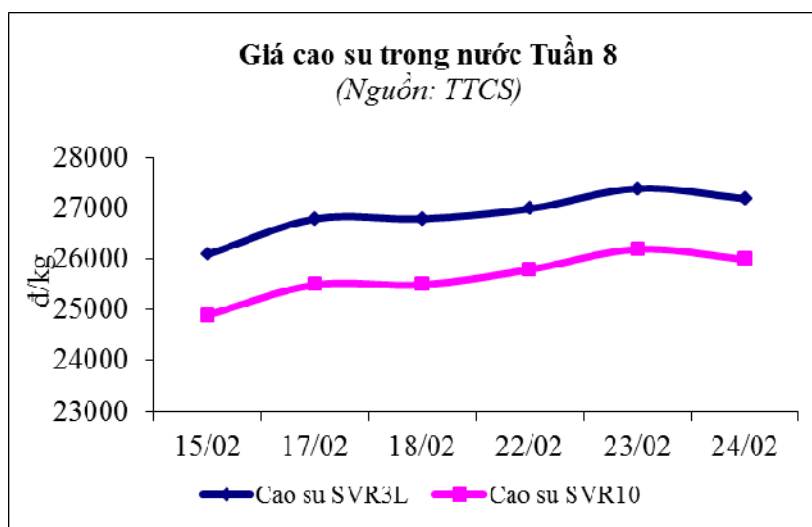


Thị trường trong nước: Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh tuần qua tiếp tục duy trì xu hướng tăng. Cụ thể: cao su SVR 3L tăng từ 26.800 đ/kg (17/2) lên 27.200 đ/kg (24/2); cao su SVR10 tăng từ 25.500 đ/kg lên 26.000 đ/kg.

Trong tuần từ 15/02 – 19/02/2016, giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán tiếp tục giữ ổn định, giá SVR 3L xuất khẩu chào bán vẫn đạt 1.250 USD/tấn, không đổi so với ngày đầu tuần và ngày cuối tuần trước đó (05/02). Từ ngày 01 – 19/02, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán đạt trung bình 1.250 USD/tấn, tăng 14 USD/tấn (+1,1%) so với mức trung bình trong tháng 01/2016, nhưng giảm 297 USD/tấn (-19,2%) so với tháng 02/2015.

Cửa khẩu quốc tế Móng Cái đã có lô hàng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc từ ngày mùng 4 Tết Bính Thân dù ngày mở cửa chính thức giao thương theo thỏa thuận hai bên là mùng 8 Tết. Những lô hàng đầu tiên này là cao su hỗn hợp với khối lượng 48 tấn cao su loại II, giá xuất khẩu là 8.050 NDT/tấn.

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (CIS), ước tính khối lượng xuất khẩu cao su tháng 2/2016 đạt 35 nghìn tấn với giá trị đạt 38 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 2 tháng đầu năm 2016 đạt 128 nghìn tấn với 143 triệu USD, giảm 3,7% về khối lượng và giảm 24,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Giá cao su xuất khẩu bình quân tháng 1 năm 2016 đạt 1.117,35 USD/tấn, giảm



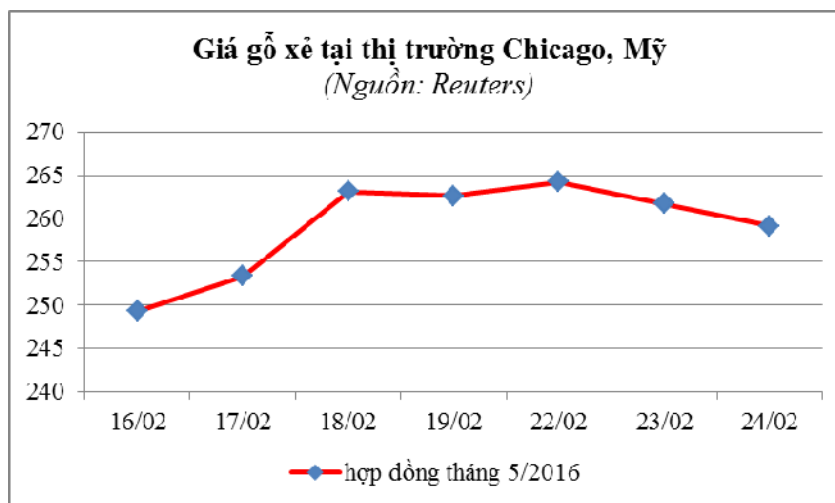
21,08% so với cùng kỳ năm 2015. Trung Quốc, Ấn Độ và Malaysia vẫn duy trì là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 năm 2016, chiếm 67,2% thị phần. Giá trị xuất khẩu cao su trong tháng 1 năm 2016 ở 3 thị trường này đều giảm so với tháng 1/2015, mức giảm lần lượt là: 17,89%, 28,18% và 68,76%.

Ước khối lượng nhập khẩu cao su trong tháng 2/2016 đạt 11 nghìn tấn với giá trị đạt 18 triệu USD, đưa khối lượng nhập khẩu mặt hàng này 2 tháng đầu năm 2016 đạt 47 nghìn tấn với giá trị đạt 68 triệu USD, giảm 22% về khối lượng và giảm 28% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Thị trường nhập khẩu cao su chủ yếu trong tháng 1 năm 2016 từ các nước như Hàn Quốc (chiếm 23,3%), Campuchia (13,1%) và Nhật Bản (12,8%). Ba thị trường có giá trị tăng so với cùng kỳ năm 2015 là Hàn Quốc (tăng 9,4%), Campuchia (tăng 6,3%) và Malaysia (tăng 21,7%), còn lại các thị trường khác đều giảm so với cùng kỳ năm 2015.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua biến động theo xu hướng giảm. Trong đó, hợp đồng giao kỳ hạn tháng 5/2016 vào cuối phiên giao dịch 24/2 đạt 245,1 USD/tbf, giảm so với mức cao đạt được cuối tuần trước là 264,2 USD/tbf lúc đóng cửa phiên 22/2.



Năm 2015, khối lượng sản phẩm hàng công nghiệp rừng xuất khẩu của Nga giảm. Tình trạng chung của ngành lâm nghiệp Nga có thể coi là không thuận lợi, tuy nhiên vẫn khá thành công với khối lượng gỗ xuất khẩu trong năm 2015 vẫn ở mức cao, hoạt động thương mại nhìn chung là tích cực. Nguyên nhân chính dẫn đến việc giảm kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm gỗ của Nga trong năm 2015 là do sự mất giá của đồng nội tệ so với đồng đô la Mỹ.

Trong năm ngoái, Nga đã xuất khẩu 19.440.000 m³ gỗ chưa qua chế biến, giảm 0,75% so với năm 2014. Khối lượng gỗ tròn xuất khẩu đạt kim ngạch 1,34 tỷ USD, tăng 24,62% so với năm 2014.

Xuất khẩu gỗ xẻ của Nga tăng trưởng về khối lượng trong khi xuất khẩu gỗ tròn lại tăng về kim ngạch. Năm 2015, Nga xuất khẩu gỗ xẻ với khối lượng đạt 14.326.000 m³, tăng 10,17% so với năm 2014. Tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ xẻ của Nga đạt 3,1 tỷ USD, giảm 17,8% so với năm 2014.

Gỗ dán, một trong các sản phẩm bán chạy nhất của ngành công nghiệp rừng Nga cũng đang đối mặt với xu hướng giảm. Năm 2015, khối lượng xuất khẩu gỗ dán của Nga đạt 2.209.000 m³, tăng 12,2% , kim ngạch đạt 990 triệu USD, giảm 15,6% so với năm 2014.

GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Thị trường trong nước: Tiếp nối đà tăng trưởng trong năm 2015, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam trong năm 2016 có nhiều triển vọng tăng trưởng và mở rộng thị phần xuất khẩu ra thị trường thế giới. Trong năm 2015, xuất khẩu sang thị trường EU mặc dù tăng trưởng không cao so với các thị trường xuất khẩu chính của ngành gỗ, nhưng kết quả cũng đáng ghi nhận. EU là thị trường quan trọng thứ tư của Việt Nam, sau Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc với nhu cầu tiêu thụ đồ gỗ lớn trên thị trường gỗ toàn cầu. Hiệp định VPA được ký kết tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho ngành gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất sang EU. VPA sẽ góp phần thúc đẩy ngành chế biến, xuất khẩu gỗ của Việt Nam phát triển một cách bền vững và mở rộng thị trường xuất khẩu quốc tế, đặc biệt là thị trường EU. Hiệp định này sẽ góp phần tăng cường thực thi lâm luật và quản trị rừng, qua đó nâng cao thương hiệu và hình ảnh ngành chế biến gỗ của Việt Nam ra thị trường thế giới.

Theo số liệu thống kê sơ bộ, trong tuần từ ngày 2/2 đến 16/2/2016, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm của Việt Nam đạt 89,6 triệu USD, giảm so với kỳ trước đó. Nguyên nhân xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt thấp là do ảnh hưởng của kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu tới một số thị trường chính trong tuần qua là Hồng Kông, Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc,...

Về nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam trong tuần qua đạt 37,4 triệu USD. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu từ thị trường Lào đạt cao nhất, với 16 triệu USD, Hồng Kông đạt 3,9 triệu USD, một số thị trường có kim ngạch đạt trên 1 triệu USD như Sing-ga-po, Trung Quốc, Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Ma-lai-xia.

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê (CIS), ước giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 2/2016 đạt 444 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ 2 tháng đầu năm 2016 đạt 1,05 tỷ USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2015. Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc – 3 thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 năm 2016 – chiếm 64,04% tổng giá trị xuất khẩu. Các thị trường có giá trị tăng mạnh là Hàn Quốc (22,57%), Hoa Kỳ (18,82%), Hà Lan (15,47%), Pháp (15,5%) và Anh (13,47%).

Ước giá trị nhập khẩu tháng 2/2016 đạt 122 triệu USD, nâng giá trị nhập khẩu mặt hàng này 2 tháng đầu năm 2016 đạt 286 triệu USD, giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2015. Đối với thị trường nhập khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ năm 2015, nhập khẩu gỗ từ thị trường Campuchia đã vượt lên trên thị trường Lào, là thị trường nhập khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ lớn nhất của Việt Nam. Tháng 1 năm 2016, Campuchia vẫn là thị trường nhập khẩu gỗ lớn nhất của Việt Nam chiếm 20,4%. Tiếp theo là thị trường Trung Quốc và Hoa Kỳ lần lượt chiếm 13,6% và 10,5% tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này. Tháng 1 năm 2016 thị trường Lào tụt xuống vị trí thứ 5 chỉ chiếm thị phần 5,4%. Các thị trường có giá trị tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2015 như là Pháp (tăng 69%), Campuchia (tăng 65,2%), và một số thị trường tăng nhẹ như Đức và Thái Lan. Trong năm 2016, nhập khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ giảm từ các thị trường Trung Quốc, Lào, Hoa kỳ, Mailaixia và Chi Lê.

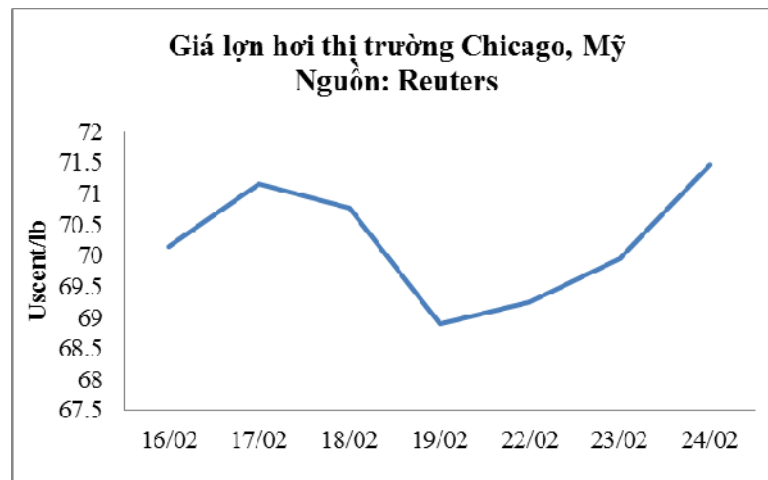
THỊT



Thị trường thế giới: Giá thịt bò tại thị trường Chicago, Mỹ có xu hướng tăng trong tuần qua. Giá thịt bò giao tháng 4/2016 tăng 0,65 UScent/lb lên 136,15 UScent/lb. Giá thịt bò giao tháng 6/2016 tăng 0,675 UScent/lb lên 125,275 UScent/lb. Giá thịt bò tăng do nhu cầu mua vào của các công ty chế biến đóng gói tăng mạnh nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ vào dịp Lễ Phục sinh.

Giá lợn hơi giao ngay thị trường Chicago cũng tăng trong tuần qua với mức tăng 2,575 UScent/lb lên 71,475 UScent/lb. Nguyên nhân là do nguồn cung hạn hẹp. Trận bão tuyết vừa qua trên toàn bộ khu vực Trung tây nước Mỹ đã gây cản trở quá trình vận chuyển thịt lợn đến các nhà máy chế biến.

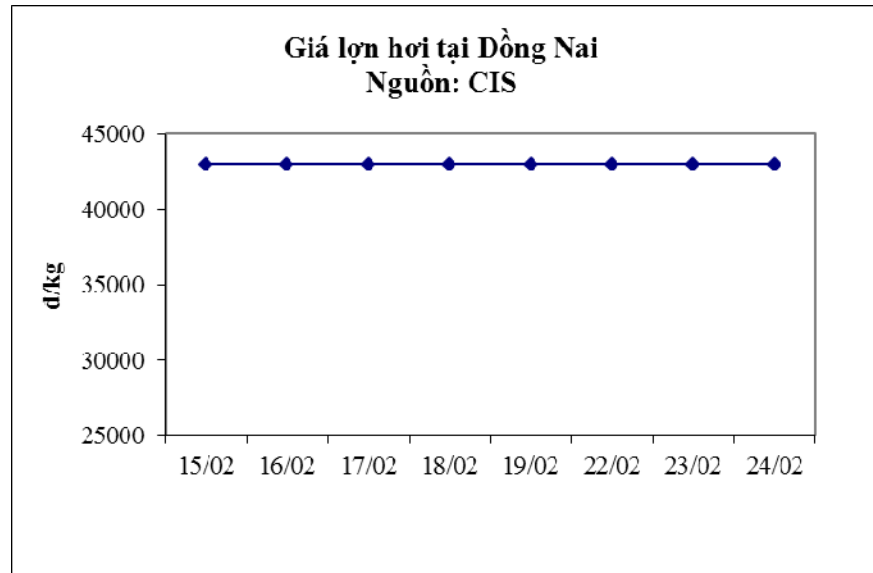
Các mức giá lợn hơi kỳ hạn khác cũng tăng. Giá lợn hơi giao tháng 4/2016 tăng 1,525 UScent/lb lên 71,475 UScent/lb. Giá lợn hơi giao tháng 5/2016 tăng 0,925 UScent/lb lên 77,225 UScent/lb, mức giá này cao hơn so với mức giá trung bình 20 ngày qua.



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá lợn hơi khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục tăng. So với tuần trước, giá lợn hơi tăng 1.000 – 1.500 đ/kg lên 44.000 – 45.000 đ/kg. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến giá lợn tăng từ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán đến nay là do thương lái từ Trung Quốc bắt đầu nhập lợn trở lại. Ngoài ra, sau kỳ nghỉ Tết, người lao động, học sinh sinh viên bắt đầu làm việc trở lại, do đó nhu cầu tiêu thụ thịt lợn tăng cao đẩy giá tăng.

Mặc dù giá lợn hiện nay đang khá cao, người chăn nuôi đã có lãi trên mỗi kg lợn hơi, tuy nhiên xu hướng giá cả vẫn chưa ổn định và có thể giảm trong thời gian tới. Bởi hiện nay đàn lợn của một số tỉnh như Đồng Nai chủ yếu bán qua Trung Quốc qua đường tiểu ngạch và cung cấp cho thị trường TP. Hồ Chí Minh. Thời gian vừa qua, thời tiết tại Trung Quốc rét đậm, nhiệt độ xuống thấp do đó gia súc gia cầm bị chết nhiều. Nhưng đến thời điểm hiện nay, thời tiết đã ấm trở lại và khả năng tăng đàn sẽ rất cao, do đó một khi nguồn cung ở thị trường Trung Quốc dồi dào thì lượng lợn nhập từ các tỉnh phía Nam sẽ giảm và lúc đó giá sẽ giảm. Vì thế, Hiệp hội chăn nuôi Đồng Nai khuyến cáo người dân không nên ồ ạt tăng đàn vào thời điểm này.

THỊT



Giá thu mua gà thịt lông màu tại trại khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long tuần qua giảm 2.000 – 3.000 đ/kg xuống 35.000 – 36.000 đ/kg. Giá gà giảm do nhu cầu hiện đã giảm sau dịp Tết Nguyên đán.

HNN



Thị trường thế giới: Giá cá ngừ vằn giao hàng trong tháng 2/2016 tại Trung tâm cá ngừ của Châu Á là Bangkok, Thái Lan đã ổn định từ tháng trước. Theo một nguồn tin của Mỹ và Châu Á, một giao dịch ở mức giá 1.175 USD/tấn đã được thực hiện giữa một nhà XK và một nhà sản xuất đồ hộp. Một nhà kinh doanh cá ngừ lớn của Mỹ cũng đã thực hiện một giao dịch ở mức 1.200 USD/ tấn. Việc các đội tàu bị hạn chế hoạt động đã khiến giá tăng. Trong tháng 1/2016, đã có một vài đơn hàng được thực hiện ở mức 950 USD/tấn, còn lại hầu hết là ở mức 980 – 1.000 USD/tấn. Giá đã tăng so với mức 950 USD/tấn hồi tháng 12/2015. Được biết, 37 tàu trong đội tàu khai thác cá ngừ của Mỹ đã ngừng hoạt động từ ngày 1/1/2016 theo lệnh của Cơ quan Quản lý Nghề cá Mỹ, Cục Nghề cá Biển Quốc gia, theo đó đội tàu không thể khai thác cho tới khi cơ quan cấp giấy phép khai thác FFA cấp phép cho năm 2016. Theo FFA, giấy phép sẽ không được cấp cho tới khi đội tàu đồng ý trả cho Các bên tham gia hiệp định Nauru (PNA), cơ quan quản lý cấp dưới, 17 triệu USD lệ phí mỗi quý theo thỏa thuận tại cuộc họp hồi tháng 8 tại Brisbane, Australia.

Năm 2016, Trung Mỹ sẽ không xuất khẩu được nhiều tôm sang Hoa Kỳ. Theo các nhà nhập khẩu từ khu vực này, một số nước vẫn đang phải chịu thiệt hại do dịch bệnh và thời tiết xấu, tiên lượng cho năm 2016 là không khả quan. Hầu hết sản xuất tại Honduras và Nicaragua tập trung quanh Vịnh Fonseca. Ngành công nghiệp tôm phụ thuộc vào mưa theo mùa để đưa nước ra vịnh và cung cấp nước tốt. Tuy nhiên, năm ngoái, El Nino đã làm trì hoãn những cơn mưa, dẫn đến chất lượng nước kém và dịch bệnh, bao gồm cả EMS. Sản lượng trong khu vực này đã giảm khoảng 20%, và dự kiến không cải thiện nhiều trong năm 2016.

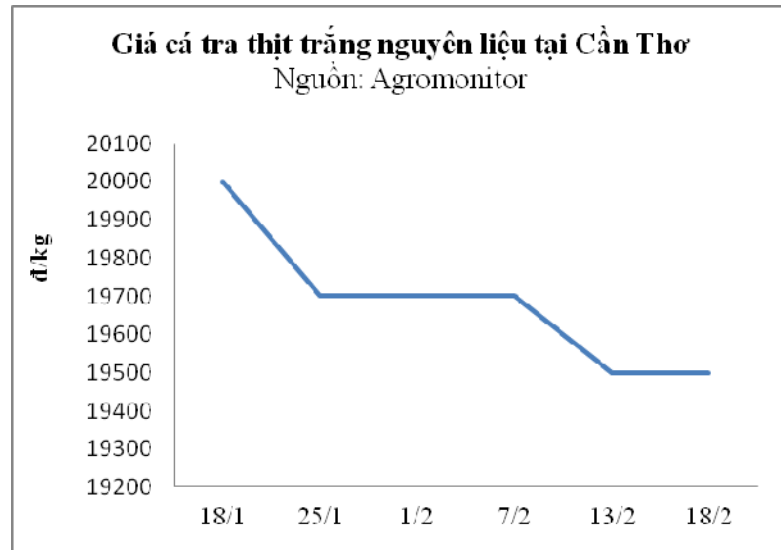
Guatemala sản xuất rất ít tôm vỏ bỏ đầu trong năm ngoái và phải nhập khẩu tôm từ nơi khác để tái chế. Mexico có sự gia tăng đáng kể trong sản xuất tôm. Trong năm 2015, nước này đã sản xuất 100.000 tấn tôm nuôi, vượt quá mức dự báo 92.000 tấn, tăng 19% so với 86.000 tấn trong năm 2014. Năm 2016, sản lượng tôm của nước này có thể sẽ tiếp tục tăng khoảng 10%.

Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần này vẫn ổn định. Tại Cần Thơ, giá thu mua cá tra nguyên liệu size 600-900 gr/con trong tuần này ổn định ở mức 19.300-19.700 đ/kg (trả chậm). Các nhà máy đã hoạt động trở lại bình thường sau dịp nghỉ lễ nhưng lượng thu mua chưa tăng lên. Giá cá tra giống tăng mạnh 2.500 đ/kg so với cuối tuần trước lên mức 24.000 đ/kg. Tại Hồng Ngự, Đồng Tháp, một số doanh nghiệp đang đẩy mạnh thu mua cá tra nguyên liệu trong size tại các hộ nuôi liên kết với mức giá từ 19.200-19.500 đ/kg. Tại An Giang, các công ty tăng cường thu mua cá tra nguyên liệu size 600-900 gr/con ở mức 19.400 – 19.800 đ/kg (trả chậm), tuy nhiên lượng cá trong size trong hộ nuôi không còn nhiều. Đối với cá vượt size trên 1,2 kg/con, các thương lái đang tăng cường thu mua ở mức 17.600 đ/kg (tiền mặt) để bán ra chợ.

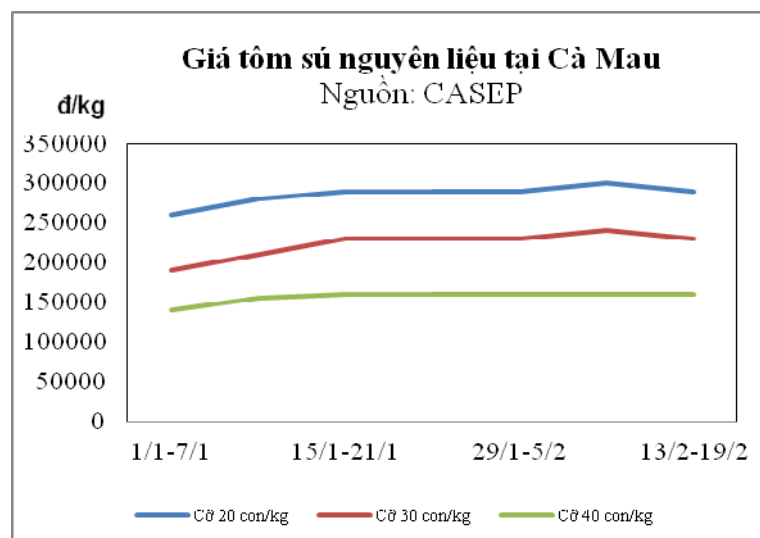
THỦY SẢN



Tại Cà Mau, nguồn cung yếu tiếp tục khiến tôm nguyên liệu giữ ở mức cao, tuy nhiên giá giảm nhẹ do nhu cầu thu mua sau Tết chưa cao. Cụ thể, tôm sú cỡ 20 và 30 con/kg có giá 290.000 đ/kg và 230.000 đ/kg, giảm 10.000 đ/kg so với tuần trước, tôm cỡ 40 con/kg giữ giá 160.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg giảm từ 142.000 đ/kg xuống 135.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg từ 118.000 đ/kg xuống 112.000 đ/kg.



Trong khi đó, một tuần nay, giá tôm sú và tôm thẻ chân trắng tại tỉnh Tiền Giang tăng mạnh trở lại khiến người nuôi tôm rất phấn khởi trước vụ tôm mới. Hiện nay, tôm sú loại 30 con/kg tại đầm được thu mua với giá từ 230.000 - 240.000 đ/kg, loại 40 con/kg giá từ 200.000 - 220.000 đ/kg, tăng 30.000 đ/kg so với trước Tết. Tôm thẻ chân trắng cũng tăng 10.000 đ/kg so với trước Tết, hiện loại 60 con/kg giá từ 125.000 - 130.000 đ/kg, loại 100 con/kg giá từ 90.000 - 100.000 đ/kg. Sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán khá dài, các nhà máy chế biến tôm xuất khẩu đẩy mạnh thu mua nguyên liệu trở lại để chế biến đáp ứng đơn hàng của các đối tác. Hiện nay, hầu hết các



vùng nuôi tôm nước lợ thâm canh, bán thâm canh ở Tiền Giang cũng như các tỉnh ĐBSCL đang trong giai đoạn cải tạo ao đầm chờ thời tiết thuận lợi để thả nuôi vụ tôm mới. Do đó, nguồn cung tôm hiện nay chủ yếu từ một số ao nuôi tôm thâm canh, bán thâm canh thả vụ nghịch từ cuối năm 2015 tới nay đạt cỡ thu hoạch, hay một số đầm nuôi tôm quảng canh cải tiến còn tôm lớn.

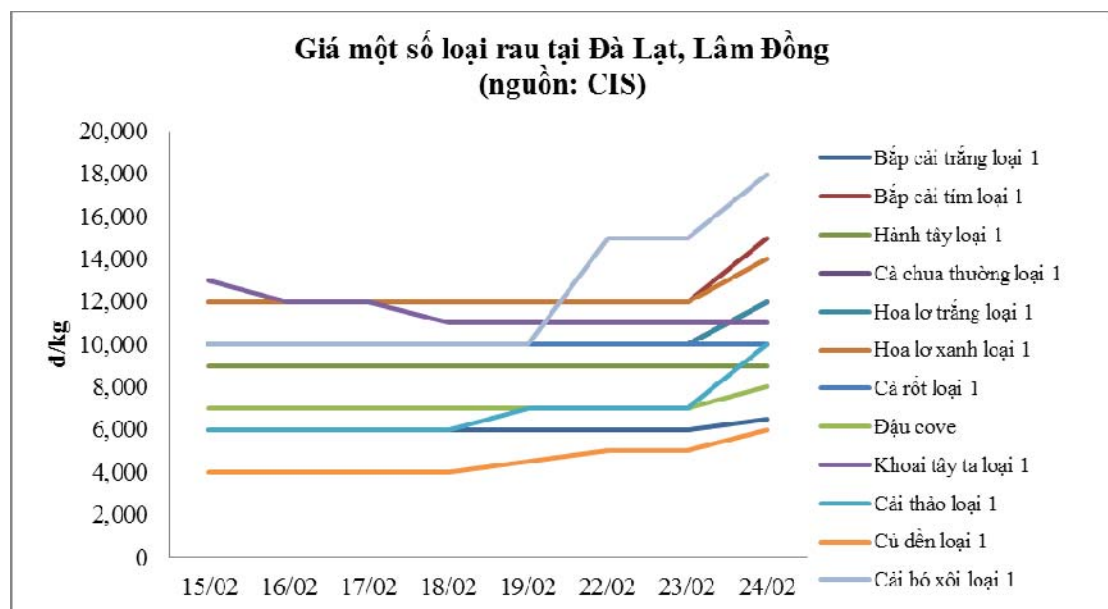
RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Sau Tết Nguyên đán Bình Thân, các nhà vườn trồng cây ăn trái phía Nam tất bật vào vụ mới với nhiều thông tin giá cả khả quan, nhiều thị trường mới sắp mở cửa. Một số loại trái cây như thanh long, chôm chôm,... tăng giá mạnh dịp đầu năm đang khiến nhà vườn phấn khởi hơn. Cụ thể, thời điểm trước Tết giá thanh long ruột trắng chỉ 6.000 đ/kg, thì nay, giá thanh long loại này đã tăng lên 11.000 - 12.000 đ/kg. Với mức giá mới này, nông dân có lời 4.000 - 5.000 đ/kg. Thanh long ruột đỏ loại 1 hiện cũng có giá 20.000 - 22.000 đ/kg, xoài cát Hòa Lộc tăng lên 55.000đ/kg so với mức giá 45.000đ/kg.

Liên minh HTX Việt Nam vừa có quyết định chọn ra 5 chuỗi sản phẩm cây ăn trái để tham gia chuỗi sản phẩm bền vững, đủ sức tham gia vào thị trường thế giới, bao gồm thanh long (tỉnh Long An), chanh không hạt (Hậu Giang), bưởi da xanh (Bến Tre), cam (Hòa Bình) và chanh leo (Sơn La).

Thị trường rau củ trong tuần qua tại Đà Lạt tuần qua đã biến động tăng đặc biệt là rau có lá do nguồn cung hạn chế. Được biết trong tuần qua, người trồng rau tại Đà Lạt chủ yếu tập trung tăng sản lượng rau cho củ nên khiến sản lượng rau cho lá hạn chế, khiến giá mặt hàng này tăng. Cụ thể, giá cải bó xôi tăng 4000đ/kg lên 18.000đ/kg, súp lơ xanh tăng 2.000đ/kg lên mức giá 14.000đ/kg.



RAU QUẢ



Tình hình xuất nhập khẩu: Theo Cục bảo vệ thực vật (BVTV), Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NNPTNT), mặc dù tính đến thời điểm hiện tại Việt Nam đã hoàn thành các thủ tục, giấy tờ liên quan tới kiểm dịch thực vật để mở đường cho nhiều loại trái cây sang các thị trường mới, nhưng nhiều nước vẫn chậm chạp trong việc tiếp nhận trái cây Việt Nam. Cụ thể, Úc là một thị trường rất khó tính về chất lượng nông sản tươi. Cho tới nay, rất vất vả Việt Nam mới đưa được trái vải sang thị trường này. Cùng với trái vải, Việt Nam cũng đã hoàn tất mọi thủ tục để phía Úc mở cửa cho một số sản phẩm khác như xoài và thanh long. Hiện nay, tất cả vấn đề kỹ thuật liên quan tới trái xoài đã xong nhưng chỉ còn một bước nữa là phía Úc sang Việt Nam để kiểm tra cơ sở chiếu xạ trước khi cho phép xoài sang Úc. Tuy nhiên, hiện nay, phía Úc vẫn chưa có kế hoạch cụ thể về vấn đề này.

Tương tự đối với Hoa Kỳ, một số loại quả như thanh long, nhãn, chôm chôm đã sang được thị trường này, song với hai loại quả khác là vú sữa và xoài, trong 8 năm qua, mặc dù phía Việt Nam đã đàm phán xong với phía Hoa Kỳ về thủ tục kiểm dịch thực vật nhưng không hiểu lý do tại sao mà phía bạn vẫn chưa cho phép Việt Nam xuất khẩu hai loại trái cây này.

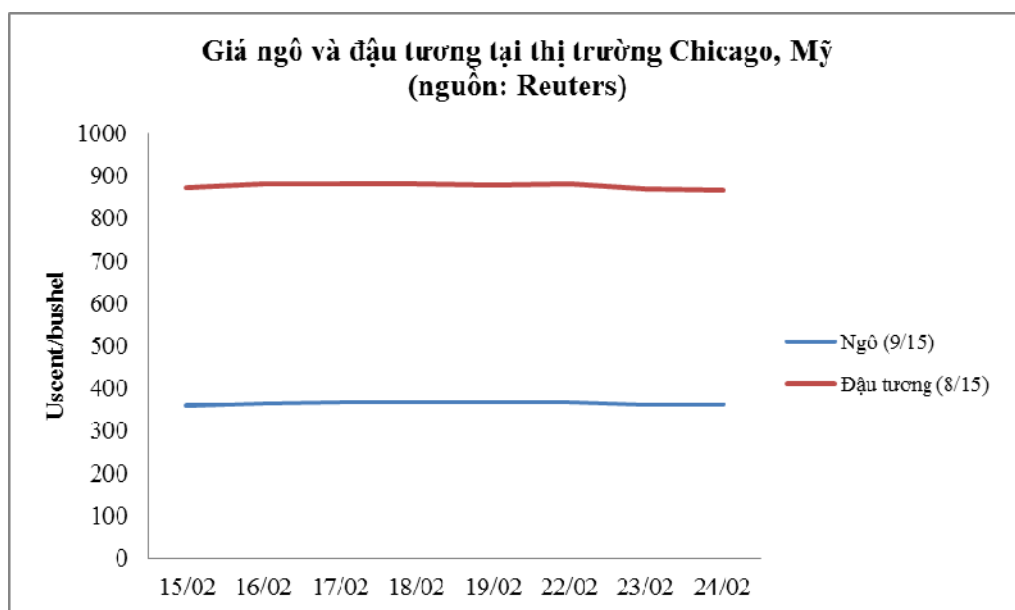
Ngoài Hoa Kỳ và Úc, thị trường Đài Loan cũng khó thâm nhập. Sau khi Đài Loan dừng nhập khẩu thanh long Việt Nam cách đây 8 năm, Cục BVTV đã xúc tiến đàm phán với cơ quan kiểm dịch thực vật của Đài Loan và phía Việt Nam đã đáp ứng hết tất cả các yêu cầu mà phía Đài Loan đưa ra nhưng tới nay thanh long vẫn chưa thể quay lại thị trường này.

C.D.H

THỨC ĂN CHĂN NUÔI

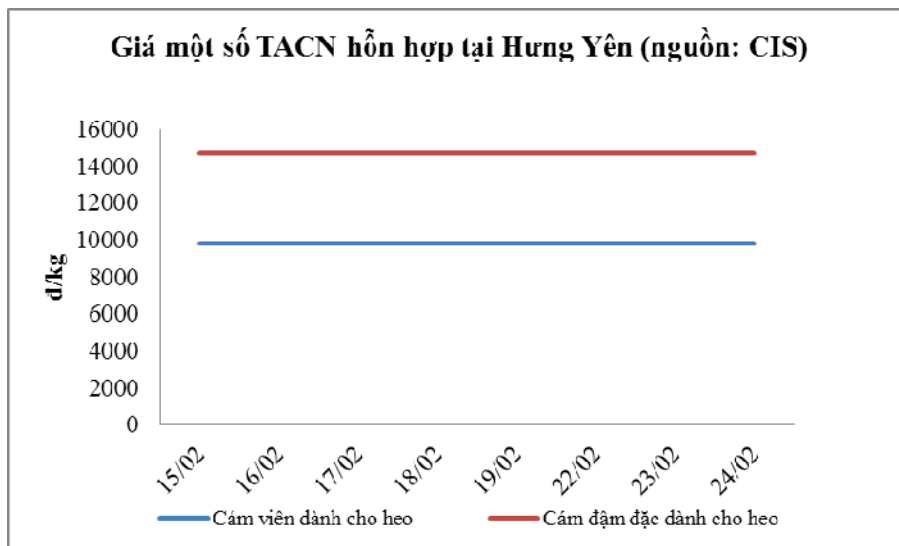


Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ, trong tuần qua thị trường ngô và đậu tương tiếp tục có dấu hiệu giảm với mức giảm lần lượt là 0,3% và 1% xuống mức giá bình quân tương ứng là 363 Uscent/bushel và 872 Uscent/bushel so với tuần trước. Trong thời gian qua, với tác động của sản lượng thu hoạch tăng tại các quốc gia lớn, cùng với giảm giá của một số đồng tiền như NDT, Yên... và giá dầu đã khiến cho giá nhiều mặt hàng giảm trong đó phải kể đến nguyên liệu thức ăn như ngô, đậu tương ...



Thị trường trong nước: Mặc dù với nhu cầu sử dụng sản phẩm chăn nuôi phục vụ cho Tết với mở rộng quy mô chăn nuôi của nhiều nông hộ, nhưng thị trường thức ăn hỗn hợp trong nước trong thời gian qua tương đối ổn định. Cụ thể, tại Hưng Yên giá cám viên và đậm đặc cho heo vẫn giữ ở mức tương ứng của tuần trước là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



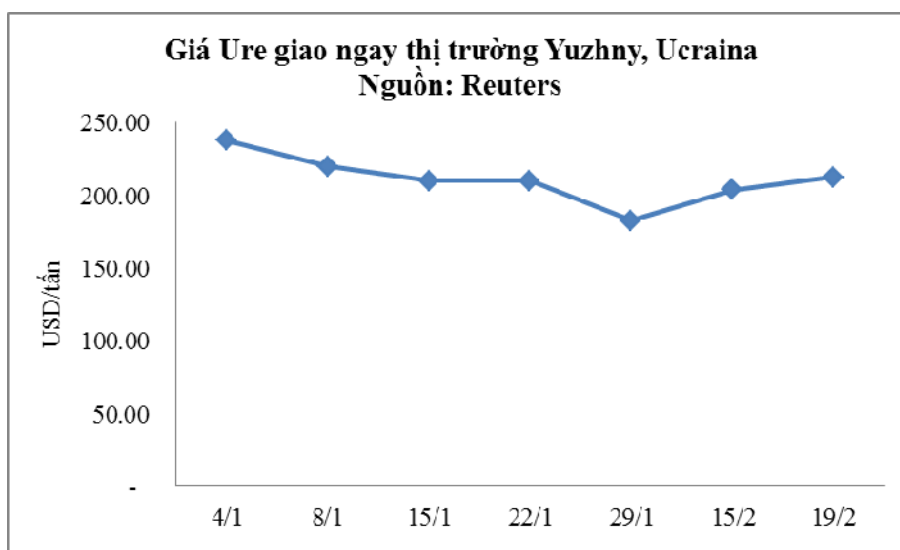
Theo số liệu của Trung tâm Tin học và Thống kê, giá trị nhập khẩu nhóm mặt hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu ước tính trong tháng 2 năm 2016 ước đạt 170 triệu USD, nâng tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này 2 tháng đầu năm 2016 đạt 373 triệu USD, giảm 26,7% so với cùng kỳ năm 2015. Thị trường nhập khẩu chính của nhóm mặt hàng này trong tháng 1 năm 2016 là Argentina (chiếm 37,2% thị phần), tiếp đến là Hoa Kỳ (10,4%); và Trung Quốc (10,3%). Thị trường có giá trị tăng đột biến so với cùng kỳ là Áo (gấp hơn 49 lần).

C.D.H

PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Thị trường Ure thế giới tuần qua có xu hướng tăng. Tại Vịnh Mỹ, giá Ure tăng 7 USD/tấn lên mức 219,75 USD/tấn. Giá Ure Trung Đông là 204,75 USD/tấn, tăng 3,75 USD/tấn. Giá Ure Ai Cập tăng 3 USD/tấn lên 223,75 USD/tấn. Giá DAP tại Mỹ ở mức 323,5 USD/tấn, tăng 0,75 USD/tấn so với tuần trước.



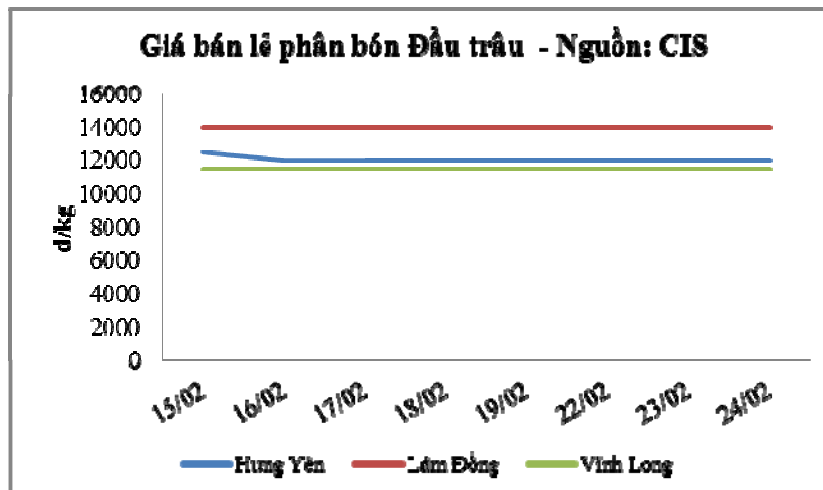
Theo Hiệp hội phân bón Quốc tế (IFA), niên vụ 2015/16, giá nông sản giảm cùng với nền kinh tế của các nước mới phát triển suy yếu sẽ tác động tới nhu cầu phân bón toàn cầu. Dự báo nhu cầu phân bón toàn cầu sẽ giảm 0,1% xuống còn 183,1 triệu tấn. Riêng với phân đạm, nhu cầu tăng 0,1% lên 110,4 triệu tấn, phân lân tăng 0,9% lên 40,8 triệu tấn và phân kali tăng 0,2% lên 31,9 triệu tấn.

Tập đoàn PotashCorp cho biết, xuất khẩu Phosphate từ Trung Quốc dự kiến sẽ tăng lên trong năm 2016 nhờ mức tồn kho thấp tại thị trường Ấn Độ và nhu cầu tăng từ thị trường Brazil. Đến năm 2020, nhu cầu toàn cầu hàng năm có thể lên tới trên 40 triệu tấn.

Thị trường trong nước: Theo Cục Trồng trọt, vụ Đông Xuân năm nay bắt đầu xuống giống từ tháng 11/2015 đến tháng 2/2016 và tổng nhu cầu phân bón các loại vào khoảng hơn 4 triệu tấn, trong đó phân đạm Ure là 970 nghìn tấn. Nhu cầu phân bón phục vụ vụ Đông Xuân tăng, tuy nhiên giá phân bón thế giới đang ở mức thấp, nguồn cung dồi dào nên giá phân bón trong nước tuần qua không có biến động lớn.

Tại khu vực Miền Trung, Ure Phú Mỹ: 6.950 – 7.000 đ/kg; Ure Ninh Bình: 6.700 – 6.750 đ/kg, Ure Indo (hạt đục): 6.850 – 6.900 đ/kg, Ure Indo (hạt trong): 6.700 – 6.750 đ/kg, Ure Trung Quốc (T.Anh): 6.700 – 6.750 đ/kg. Lân Lâm Thao: 2.800 – 2.850 đ/kg, NPK Phú Mỹ 16-16-8 là 10.150 đ/kg, NPK Việt Nhật 16-16-8 là 9.900. Tại Khu vực Tây Nam Bộ, lượng hàng giao dịch mua bán rất ít, giá cả các mặt hàng ổn định. Ure Phú Mỹ hạt trong: 6.600-6.900 đ/kg, Ure Trung Quốc hạt trong 6.100 -6.200 đ/kg, Ure Ninh Bình hạt trong: 6.250 đ/kg.

PHÂN BÓN



Năm 2016, sản lượng sản xuất phân bón trong nước tăng mạnh do việc đi vào hoạt động của các nhà máy mới. Đối với mặt hàng phân ure, từ khi Nhà máy đạm Hà Bắc hoàn thành đã nâng công suất từ 180 nghìn tấn/năm lên 500 nghìn tấn/năm vào tháng 6/2015 khiến tổng công suất sản xuất ure của Việt Nam tăng 2,34 triệu tấn/năm lên 2,66 triệu tấn/năm, tăng 14%. Đối với phân DAP, Nhà máy DAP Lào Cai công suất 330 nghìn tấn/năm hoàn tất công tác chạy thử, chính thức đi vào sản xuất từ ngày 1/7/2015 giúp nguồn cung DAP trong nước tăng gấp đôi.

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê, Bộ Nông nghiệp và PTNT, ước tính khối lượng nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 2 năm 2016 đạt 184 nghìn tấn với giá trị 64 triệu USD, đưa khối lượng phân bón nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2016 đạt 561 nghìn tấn với giá trị đạt 167 triệu USD, tăng 0,6% về khối lượng nhưng lại giảm 3,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, khối lượng nhập khẩu phân đạm URE ước đạt 46 nghìn tấn với giá trị đạt 12 triệu USD, tăng gấp hơn 3,7 lần về khối lượng và tăng hơn 3,3 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2015; phân SA ước đạt 123 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu đạt 16 triệu USD, giảm 19,1% về khối lượng và giảm 23% về giá trị so với năm 2015. Nguồn phân bón nhập khẩu vẫn chủ yếu từ Trung Quốc. Tháng 1 năm 2016, khối lượng và giá trị phân bón nhập khẩu từ thị trường này giảm đáng kể (khoảng 13,7% về khối lượng và 23,1% về giá trị) so với cùng kỳ năm 2015 nhưng vẫn chiếm thị phần cao nhất với khoảng 34,6%. Thị trường có giá trị tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2015 là Malaixia (tăng hơn 6 lần) tiếp theo là Canada (tăng gấp hơn 3 lần). Thị trường có giá trị giảm mạnh nhất là Nga, giảm tới 84,6% về khối lượng và 86,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015.



NGÀNH GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ VIỆT NAM TRƯỚC CƠ HỘI MANG ĐẾN TỪ CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI

Trong năm 2016, các hiệp định tự do thương mại (FTA) đã ký kết có hiệu lực và các FTA đang tiếp tục đàm phán và ký kết sẽ góp phần mở rộng thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu cho hàng hóa của Việt Nam. Bên cạnh đó, việc hội nhập vào Cộng đồng kinh tế ASEAN (ACE) còn góp phần thu hút các dòng vốn đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến của Việt Nam, giúp các doanh nghiệp cải thiện được công nghệ máy móc, nâng cao năng suất, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm hàng hóa Việt Nam trên thị trường thế giới.

Đối với ngành gỗ và sản phẩm gỗ, ngoài việc giữ vững các thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ truyền thống, doanh nghiệp Việt Nam còn có nhiều cơ hội mở rộng xuất khẩu sang các thị trường mới. Hiệp định thương mại tự do FTA Việt Nam – Hàn Quốc bắt đầu có hiệu lực vào ngày 22/12/2015 là cơ hội lớn để doanh nghiệp mở rộng thị phần xuất khẩu cho ngành gỗ sang thị trường này. Hiện tại, xuất khẩu gỗ và sản phẩm của Việt Nam và đặc biệt là mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc chỉ chiếm tỷ trọng khiêm tốn so với mức tiêu thụ hơn 1 tỷ USD hàng năm của thị trường này. Đây chính là cơ hội để các doanh nghiệp mở rộng xuất khẩu và tận dụng những lợi thế có được từ Hiệp định như: thuế suất giảm về 0%, các mặt hàng xuất khẩu tăng hạn ngạch và đáng chú ý là việc thu hút vốn đầu tư tăng mạnh từ Hàn Quốc vào Việt Nam. Các doanh nghiệp nhập khẩu máy móc thiết bị chế biến gỗ như máy cưa xẻ, máy sấy, gia công chi tiết từ Hàn Quốc trước đây đều phải chịu mức thuế rất cao, nay giảm xuống 0% sẽ giúp Việt Nam tiết kiệm chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thay đổi công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm phù hợp với người tiêu dùng tại Hàn Quốc.

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã ký kết và đến năm 2018 chính thức có hiệu lực sẽ thúc đẩy xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang hai thị trường xuất khẩu chủ lực của ngành gỗ là Mỹ và Nhật Bản. Hiện nay, trong các nước TPP, Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang Mỹ và Nhật Bản với hai loại sản phẩm chính là đồ gỗ nội thất và đồ gỗ ngoại thất. Mức thuế suất của hai nhóm sản phẩm này tại các thị trường lớn đều đã bằng 0%. Vì vậy, tác động từ việc giảm thuế suất nhập khẩu theo cam kết của TPP không có ý nghĩa nhiều với các sản phẩm gỗ này.

Khi vào TPP, các doanh nghiệp Việt Nam để được hưởng các ưu đãi về thuế suất của khối TPP thì các sản phẩm phải đảm bảo hai tiêu chí chính. Thứ nhất, 55% lượng gỗ nguyên liệu phải có xuất xứ từ các nước trong khối TPP. Thứ hai, các sản phẩm gỗ phải đảm bảo tính hợp pháp từ đất đai, khai thác gỗ, vận chuyển, chế biến, xuất khẩu, tài chính, an sinh xã hội (lao động). Hiện nay, Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu chủ yếu từ các thị trường Đông Nam Á (Lào, Mi-an-ma, Ma-lai-xia, Cam-pu-chia...), Trung Quốc và Mỹ.



Để đảm bảo quy tắc xuất xứ, trong năm 2016 và các năm tới, nguồn cung sẽ tiếp tục có sự dịch chuyển khi các doanh nghiệp chủ động đẩy mạnh nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ thị trường tham gia TPP. Định hướng trong thời gian tới, Việt Nam cần chuyển dịch nhập khẩu gỗ từ Úc, Niu Di-lân, hạn chế nhập khẩu từ Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma để đảm bảo yêu cầu gỗ hợp pháp và nguồn gốc xuất xứ. Đối với thị trường gỗ nguyên liệu Ma-lai-xia, tiềm năng mở rộng nhập khẩu là không lớn do nguồn nguyên liệu gỗ của nước này ngày càng cạn kiệt, Chính phủ Ma-lai-xia đã và đang có những biện pháp nhằm hạn chế xuất khẩu gỗ nguyên liệu để đảm bảo đầu vào cho sản xuất trong nước.

Tiến tới mục tiêu phát triển nguồn nguyên liệu bền vững, sang năm 2016 Việt Nam sẽ hạn chế xuất khẩu dăm gỗ và đẩy mạnh hoạt động chế biến sản phẩm gỗ xuất khẩu. Chính phủ Việt Nam đã tăng thuế xuất khẩu dăm gỗ từ 0% lên 2% bắt đầu từ ngày 1/1/2016.

Triển vọng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong năm 2016 được mở rộng do thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa tăng nhờ tác động lớn từ các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết và đang trong quá trình triển khai thực hiện. Với những yếu tố cung cầu thuận lợi cho ngành gỗ trong năm 2016, dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sẽ đạt 7,6 tỷ USD, tăng 10,2% so với năm 2015.

Ngoài những yếu tố thúc đẩy xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, còn có những khó khăn mà ngành gỗ Việt Nam phải đối mặt trong năm 2016 như: kinh tế thế giới được dự báo còn tiếp tục khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro; sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với các đối thủ như Ma-lai-xia, In-đô-nê-xia khi các đối thủ này có lợi thế về nguồn nguyên liệu sẵn có; mặc dù nhiều hiệp định FTA, TPP, AEC đã kết thúc đàm phán nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn chưa nắm được thông tin cụ thể, như bất lợi về hàng rào phi thuế quan.

Để khắc phục khó khăn này, trước mắt cần có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong năm nay. Cụ thể là: cần hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp chế biến gỗ để thay đổi công nghệ máy móc cũ, lạc hậu, năng suất thấp; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực; mở các cuộc hội thảo chuyên sâu về các Hiệp định mang thông tin hữu ích tới doanh nghiệp; Chính phủ cần có chính sách ưu tiên nguồn nguyên liệu; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm để quảng bá sản phẩm mở rộng thị trường tiêu thụ gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam.

N.L.A

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Báo điện tử Nông thôn ngày nay
- Vinanet.com.vn

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	22/02	23/02	24/02
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	31300	31100	31300	31300	31000	31000	31000	30600
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	30700	30500	30700	30700	30500		30500	30000
Thế giới										
Cà phê Robusta (3/16)	London - Anh	USD /tấn	1410	1419	1414	1402	1384	1380	1362	1335

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	22/02	23/02	24/02
Thế giới										
cao su RSS3 (2/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	141,6	142,3	141,7	142,6	141	141,5	144	
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	45,9	46,9	46,9	46,65	46,65		47,4	47,4
SIR20 BELAWAN NN (3/16)	Indonesia	Uscent /kg	120	122,5	123			123	123,5	124,5

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	22/02	23/02	24/02
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12000		12000			12000	12000	12000
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	575000		575000			575000	575000	575000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn						212,5		

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	22/02	23/02	24/02
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	125000	125000	125000	125000	125000	125000	110000	110000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000
Gà trống ta hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	110000	110000	110000	100000	100000	100000	100000	100000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	40000		40000		40000	40000		40000
Lợn hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	41000	41000	41000	41000	41000	41000	41000	41000
Thế giới										
Lợn hơi (4/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb		70,15	71,15	70,775	68,9	69,25	69,95	71,475

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	22/02	23/02	24/02
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (03/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	358,75	363	367,25	365,5	365,5	367,5	362	359,75
Đậu tương (3/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	872,75	879,75	882,5	879,75	878,25	881	869,25	867,5

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	22/02	23/02	24/02
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	140000	140000	140000		140000	140000	140000	140000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	220000	220000	220000		220000	220000	220000	220000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	160000	160000	160000		150000	150000	150000	150000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000	13000	13000		13000	13000	13000	13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000	8000	8000		8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg					3,2			

LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	22/02	23/02	24/02
Lúa đông xuân sớm IR50404-lúa ướt	Vĩnh Long	đ/kg	4500		4300		4400	4400		4400
Lúa CLC IR 50404 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Lúa CLC OM 2514 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4600	4600	4600	4600	4600	4600	4600	4600
Lúa CLC OM 1490 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Lúa CLC OM 2717 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4600	4600	4600	4600	4600	4600	4600	4600
Lúa tẻ thường	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5600		5600		5600	5600		5600
Lúa dài	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5800		5800		5700	5700		5700
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	11000		11000		11000	11000		11000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500

HẠT ĐIỀU							
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY				
			15/02	17/02	19/02	22/02	24/02
Hạt điều tươi	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	32500	32500	32500	34000	34000

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			15/02	16/02	17/02	18/02	19/02	22/02	23/02	24/02
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	15000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	12000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	12000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	14000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	50000	50000	50000	50000	45000	45000	45000	45000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	8000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	13000	12000	12000	11000	11000	11000	11000	11000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	6000	7000	7000	7000	10000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4500	5000	5000	6000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	15000	15000	18000

